TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2024/DS-ST
Ngày: 22-7-2024
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Ngọc Thu

2. Ông Trần Quang Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S;

Trụ sở chính: Số B - 268, N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh V. (Theo quyết định số 3524/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023).

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Phú Q; Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ; Địa chỉ: Số C, đường C, phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (Giấy ủy quyền số 329/2024/UQ-CNVL ngày 03/4/2024). (Vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn H, sinh năm: 1977; Nơi cư trú: Số C, tổ A, khóm A, phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/4/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Phú Q là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S trình bày như sau:

Vào ngày 17/5/2021, Ngân hàng thương mại cổ phần S (gọi tắt là S1) và anh Lê Văn H ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, số thẻ 472074-7655, lãi suất mở thẻ là 2,6%/tháng (lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ của ngân hàng, lãi suất nợ quá hạn là 3,9%/tháng.

Quá trình sử dụng thẻ, anh H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 10/9/2023, ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 03/4/2024, anh H còn nợ số tiền là 34.288.431 đồng trong đó vốn gốc là 26.685.795 đồng, nợ lãi quá hạn 7.602.636 đồng.

Nay ngân hàng yêu cầu anh H phải trả cho ngân hàng toàn bộ tiền tính đến ngày 03/4/2024 là 34.288.431 đồng trong đó vốn gốc là 26.685.795 đồng, nợ lãi quá hạn 7.602.636 đồng. Kể từ ngày 04/4/2024, anh H còn phải chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng thẻ tín dụng đã ký và buộc anh H chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Văn H đã được Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do; không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn Lê Văn H. Cụ thể: Ngân hàng yêu cầu anh Lê Văn H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 22/7/2024 số tiền tổng cộng là 38.348.091 đồng, trong đó nợ gốc 26.685.795 đồng, nợ lãi quá hạn 11.662.296 đồng. Kể từ ngày 23/7/2024, anh H còn phải chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng thẻ tín dụng đã ký.

Bị đơn Lê Văn H được Tòa án triệu tập hợp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Lê Văn H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu bị đơn Lê Văn H trả nợ gốc lãi theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (áp dụng cho khách hàng cá nhân). Do đó đây là vụ án tranh chấp về "Hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự.

Bị đơn Lê Văn H có nơi cư trú trên địa bàn thành phố V vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn Lê Văn H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 38.348.091 đồng tính đến ngày 22/7/2024 (trong đó nợ gốc 26.685.795 đồng, nợ lãi quá hạn 11.662.296 đồng) và yêu cầu tính lãi phát sinh theo thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng từ ngày 17/5/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Đối với khoản tiền nợ gốc: Hội đồng xét xử nhận thấy ngày 17/5/2021, anh Lê Văn H ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với Ngân hàng S thỏa thuận hạn mức sử dụng thẻ là 30.000.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng anh H chưa thanh toán nghĩa vụ còn lại đến cuối kỳ (ngày 10/9/2023) với số tiền là 25.802.619 đồng cho Ngân hàng đã vi phạm các Điều 1.32, Điều 2.4, Điều 18, Điều 19, Điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần S. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng S theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Đối với khoản tiền lãi: Đến ngày 22/7/2024 Ngân hàng S xác định anh Lê Văn H còn nợ lãi nợ lãi quá hạn 11.662.296 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy giữa nguyên đơn và bị đơn đã tự nguyện thỏa thuận lãi suất và phí quy định tại Điều 23, Điều 24 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần S2 tiếp tục tính lãi và phí phát sinh theo hợp đồng cho đến khi bị đơn trả hết nợ là có căn cứ đúng pháp luật phù hợp với quy định Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn Lê Văn H phải chịu 1.917.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí là 857.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm a và b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 147 và Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc bị đơn Lê Văn H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tổng cộng là 38.348.091 đồng tính đến ngày 22/7/2024 (trong đó nợ gốc 26.685.795 đồng, nợ lãi quá hạn 11.662.296 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/7/2024) bị đơn Lê Văn H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

Buộc bị đơn Lê Văn H phải chịu 1.917.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí là 857.000 đồng (sáu trăm ba mươi hai ngàn đồng) theo biên lai thu số N_0 0006838 nộp ngày 26/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TPVL;
- CCTHADS TPVL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hải Châu

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 7 năm 2024.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Ngọc Thu.

2. Ông Trần Quang Đông

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 209/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Trụ sở chính: Số 266 – 268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn Tỵ. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Vĩnh Long. (Theo quyết định số 3524/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023).

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Phú Quốc; Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ; Địa chỉ: Số 35B, đường 3/2, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. (Giấy ủy quyền số 329/2024/UQ-CNVL ngày 03/4/2024). (Vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn Hoàng, sinh năm: 1977; Nơi cư trú: Số 38G, tổ 13, khóm 1, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm a và b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 147 và Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Buộc bị đơn Lê Văn Hoàng phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tổng cộng là 38.348.091đồng tính đến ngày 22/7/2024 (trong đó nợ gốc 26.685.795 đồng, nợ lãi quá hạn 11.662.296 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/7/2024) bị đơn Lê Văn Hoàng còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

Buộc bị đơn Lê Văn Hoàng phải chịu 1.917.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí là 857.000 đồng (sáu trăm ba mươi hai ngàn đồng) theo biên lai thu số N_0 0006838 nộp ngày 26/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến với tỷ lệ 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 7 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

……..

……..